

Số: 52 /NQ-HĐND

Lai Châu, ngày 09 tháng 12 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2023**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI HAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 ngày 11 tháng 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 39/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2020
của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai
đoạn 2021-2025;*

*Xét Tờ trình số 4528/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an
ninh năm 2023; Báo cáo thẩm tra số 614/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm
2022 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc
phòng - an ninh năm 2023 với nội dung chủ yếu sau:

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, cải cách hành chính, cải
thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh,
nâng cao hiệu quả thu hút các dự án đầu tư vào tỉnh tạo động lực phát triển.
Trọng tâm là phát triển dịch vụ du lịch; phát triển công nghiệp có lợi thế, nâng
cao chất lượng, hiệu quả ngành công nghiệp; mở rộng thị trường thúc đẩy xuất
khẩu hàng địa phương; tiếp tục đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng đa
giá trị, sản xuất hàng hóa tập trung, gắn với xây dựng nông thôn mới, nông
nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ. Huy động và sử dụng có

hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông liên kết vùng. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và chất lượng dân số. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống Nhân dân. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

(1) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) khoảng 9,0%; cơ cấu kinh tế: nông, lâm nghiệp và thủy sản 14,27%; công nghiệp và xây dựng 41,96%; dịch vụ 38,08%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm 5,69%. GRDP bình quân đầu người khoảng 52,9 triệu đồng.

(2) Giá trị gia tăng ngành nông nghiệp 5,1%; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 225 nghìn tấn; diện tích cây chè 9.862 ha, trồng mới 395 ha; tốc độ tăng trưởng đàn gia súc 5,0%; tiếp tục nâng cao chất lượng và từng bước hoàn thiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã đã công nhận đạt chuẩn trước năm 2022 và triển khai xây dựng nông thôn mới tập trung vào các xã đạt chuẩn theo kế hoạch đến năm 2025, trong đó phấn đấu 07 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, toàn tỉnh đạt bình quân 13,9 tiêu chí/xã. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 52,3%.

(3) Thu ngân sách trên địa bàn đạt 2.450 tỷ đồng.

(4) Tốc độ tăng kim ngạch xuất nhập khẩu 3,0%, trong đó: tốc độ tăng giá trị xuất khẩu hàng địa phương đạt 8,0%. Tổng lượt khách du lịch tăng 7,6%.

(5) 99,0% thôn, bản có đường xe máy hoặc ô tô đi lại thuận lợi; 96,5% hộ dân được sử dụng điện lưới quốc gia; 90% dân số nông thôn sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 99% dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung; 99,7% trường học, 94,2% trạm y tế xã được xây dựng kiên cố.

(6) Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ em năm tuổi; 100% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục Tiểu học mức độ 2 trở lên và đạt chuẩn phổ cập giáo dục Trung học cơ sở mức độ 1 trở lên. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đến trường: Mẫu giáo đạt 99,7%; Tiểu học đạt 99,9%; Trung học cơ sở đạt 94,4%; Trung học phổ thông đạt 56%. Tỷ lệ trường chuẩn quốc gia đạt 60,9%.

(7) 50% dân số được quản lý bằng hồ sơ sức khỏe điện tử; 13,0 bác sỹ/1 vạn dân; mức giảm tỷ suất sinh 0,4‰; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 16,7%, thể thấp còi xuống 22,98%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 96,1%.

(8) Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 3,6%, riêng các huyện nghèo giảm 5,1%. Giải quyết việc làm cho 8.440 lao động; đào tạo cho 8.000 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 58,3%.

(9) 84,1% thôn, bản, khu dân cư có nhà văn hóa; 86% hộ gia đình, 74,6% thôn, bản, khu phố, 97,1% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hóa; 93,3% đồng bào dân tộc thiểu số được xem truyền hình và nghe đài phát thanh.

(10) 98,1% chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý; 69,8% số xã, phường, thị trấn tại các huyện, thành phố được thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

a) Thực hiện quyết liệt, hiệu quả hơn nữa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đề ra trên các lĩnh vực theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025, các nghị quyết, đề án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình phòng, chống dịch Covid-19, Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025. Triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Lai Châu thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

b) Đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, thu hút đầu tư vào tỉnh tạo động lực phát triển. Tổ chức quảng bá, giới thiệu tiềm năng và cơ chế chính sách của tỉnh đến các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư tiếp cận các nguồn lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh để tìm kiếm cơ hội và đầu tư tại tỉnh.

c) Về phát triển kinh tế

- *Lĩnh vực nông nghiệp*: Tiếp tục triển khai hiệu quả các chương trình, nghị quyết, đề án của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh về lĩnh vực nông nghiệp. Phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, đẩy mạnh thâm canh, ứng dụng công nghệ, sản xuất hữu cơ, sạch, theo chuỗi giá trị, vùng trồng; nâng cao chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh mối liên kết tiêu thụ sản phẩm giữa doanh nghiệp và người dân. Thực hiện đầu tư thâm canh, tăng vụ lúa, ngô ở các vùng có điều kiện. Phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, mở rộng quy mô nuôi trồng thủy sản lòng hồ và nuôi cá nước lạnh với các loại cá có giá trị kinh tế cao. Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có, tăng cường khoanh nuôi tái sinh, trồng mới rừng.

Thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tập trung xây dựng nông thôn mới gắn với phát triển kinh tế du lịch, mỗi xã một sản phẩm; tiếp tục nâng cao chất lượng và từng bước hoàn thiện các tiêu chí

xây dựng nông thôn mới đối với các xã đã công nhận đạt chuẩn trước năm 2022 và triển khai xây dựng nông thôn mới tập trung vào các xã đạt chuẩn theo kế hoạch đến năm 2025, trong đó phấn đấu 07 xã đạt từ 15-18 tiêu chí, toàn tỉnh đạt bình quân 13,9 tiêu chí/xã.

- *Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng*: Phát triển công nghiệp khai khoáng gắn với chế biến sâu, công nghiệp chế biến gắn với phát triển hợp lý vùng nguyên liệu; đẩy mạnh thu hút đầu tư hạ tầng vào các khu, cụm công nghiệp; đẩy nhanh tiến độ thi công xây dựng đường dây và trạm biến áp cấp điện cho các thôn bản. Triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị; tập trung đầu tư phát triển hạ tầng điện, giao thông, hạ tầng giáo dục, văn hóa, hạ tầng thông tin truyền thông,... Chỉ đạo triển khai đảm bảo tiến độ, chất lượng, có hiệu quả kế hoạch đầu tư công theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của Trung ương.

- *Phát triển thương mại dịch vụ*: Phát triển thương mại, dịch vụ, bảo đảm cân đối hàng hóa thiết yếu trên địa bàn tỉnh, mở rộng mạng lưới cửa hàng bán buôn, bán lẻ; mở rộng thị trường xuất khẩu. Phục hồi và phát triển du lịch theo hướng bền vững; gắn kết bản sắc văn hóa với phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh; tập trung phát triển các sản phẩm du lịch: du lịch sinh thái, văn hóa, nghỉ dưỡng, thể thao mạo hiểm,... phát triển các quần thể du lịch lớn tạo điểm nhấn, có sức lan tỏa, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục nâng cao dịch vụ bưu chính, viễn thông đáp ứng yêu cầu phục vụ chính trị và người dân.

- *Hoạt động tài chính, ngân hàng*: Khai thác các nguồn thu, triển khai quyết liệt các biện pháp quản lý thu, chống thất thu và xử lý nợ đọng thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh điện tử hóa trong quản lý thuế, hiện đại hóa quản lý thu ở tất cả các khâu; tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, đúng chế độ quy định. Thực hiện nghiêm cơ chế điều hành chính sách tiền tệ của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

d) Triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển văn hóa - xã hội; thực hiện tiến bộ công bằng xã hội

- *Về giáo dục và đào tạo*: Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục và đào tạo; có giải pháp khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy và học. Tập trung xây dựng và nâng cao chất lượng trường đạt chuẩn quốc gia; giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, đào tạo nghề, khuyến khích sự tham gia của doanh nghiệp; thay đổi cơ cấu ngành nghề đào tạo phù hợp với thực tiễn và thị trường lao động; liên kết chặt chẽ giữa cơ sở đào tạo và doanh nghiệp.

- *Về y tế, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân:* Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân; chủ động phòng chống dịch bệnh; thực hiện hiệu quả công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Chú trọng đào tạo đội ngũ bác sỹ chuyên khoa sâu, đảm bảo năng lực chuyên môn, đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh. Quản lý chặt chẽ hoạt động của các cơ sở y, dược ngoài công lập. Tiếp tục mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm y tế.

- *Giảm nghèo bền vững, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội:* Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Phát huy nội lực vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng, thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Tăng cường công tác tư vấn, giới thiệu việc làm, ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối cung - cầu lao động trong nước, khu vực và gắn với thị trường lao động quốc tế, đảm bảo phù hợp với xu thế phát triển của xã hội và đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, quan tâm nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp; đẩy mạnh công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng chống các tệ nạn xã hội.

- *Về văn hóa, thể thao, thông tin – truyền thông:* Tiếp tục bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc gắn với phát triển du lịch giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”. Duy trì, nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, chú trọng phát triển thể thao thành tích cao. Tiếp tục nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, phát thanh truyền hình, đảm bảo thông tin chính xác, kịp thời; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan Nhà nước.

- *Công tác dân tộc, tôn giáo:* Tập trung thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý người dân tộc thiểu số và cán bộ chủ chốt cấp xã giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong đồng bào dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tôn giáo.

e) Phát triển khoa học – công nghệ

Đẩy mạnh ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực có tính cạnh tranh cao. Chú trọng hoạt động sở hữu trí tuệ, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, truy xuất nguồn gốc

hàng hóa đặc trưng của tỉnh. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhất là các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đặc sản của tỉnh.

f) Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai

Tăng cường công tác quản lý đất đai, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống thông tin dữ liệu về đất đai, nâng cao chất lượng quản lý sử dụng đất theo quy hoạch. Hoàn thiện hồ sơ Kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu (2021-2025); rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất cấp huyện. Tăng cường chỉ đạo xử lý khai thác khoáng sản trái phép. Nâng cao tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, tái chế, tái sử dụng, bảo vệ môi trường; chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai.

g) Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phòng chống tham nhũng, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tiếp tục củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyên dụng, sử dụng và thực hiện chế độ, chính sách liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp và giải quyết các dịch vụ công trực tuyến. Triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định của pháp luật về thanh tra; thực hiện tốt Luật Tiếp công dân; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở; triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

h) Bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường hợp tác, liên kết, thực hiện có hiệu quả công tác đối ngoại

Tiếp tục củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn kết chặt chẽ với thế trận an ninh Nhân dân. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ biên giới và mốc giới quốc gia. Duy trì chặt chẽ chế độ sẵn sàng chiến đấu, trực phòng chống thiên tai ở các cấp. Tăng cường các biện pháp phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; tập trung đấu tranh triệt phá các loại tội phạm. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ. Nâng cao hiệu quả quản lý các hoạt động đối ngoại. Tiếp tục duy trì và phát triển có chiều sâu các mối quan hệ quốc tế đã được thiết lập. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Đề án mở rộng đối ngoại, chủ động hội nhập và hợp tác quốc tế giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030.

4. Giải pháp chủ yếu

a) Lãnh đạo, chỉ đạo chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của cấp ủy, của chính quyền; xây dựng kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, chỉ đạo quyết liệt, sâu sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, đảm bảo thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023.

b) Đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; tuyên truyền, vận động Nhân dân tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, tích cực tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra.

c) Tập trung chỉ đạo quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm; phát huy vai trò và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền cơ quan, đơn vị; thực hiện tốt công tác phối hợp, rà soát, điều chỉnh cơ chế quản lý, điều hành, phân cấp, phân quyền, phân công rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân, chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành; nâng cao hiệu quả thực thi công vụ của cán bộ, công chức.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo; giải quyết thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp và hợp tác xã.

e) Tổ chức tốt phong trào thi đua thực hiện thắng lợi kế hoạch nhiệm vụ năm 2023, lập thành tích chào mừng kỷ niệm các sự kiện lịch sử của đất nước, của tỉnh.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ mười hai thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Giàng Páo Mỹ